NGÂN HÀNG TNHH MTV SHINHAN VIỆT NAM

Số: SEM 33/2026

V/v: Công bố thông tin về tình hình tài chính

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 08 năm 2026

Kính gửi: **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Căn cứ quy định tại Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06/11/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế, **Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam** gửi nội dung công bố thông tin định kỳ về tình hình tài chính như sau:

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: **NGÂN HÀNG TNHH MTV SHINHAN VIỆT NAM**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0309103635

  Ngày cấp lần đầu: 24/07/2009 Nơi cấp: Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tp. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà The Mett, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Số điện thoại: (+84) 28 3528 7900
- Số fax giao dịch: (+84) 28 3827 3702
- Địa chỉ thư điện tử: shinhanvietnam@shinhan.com
- Loại hình doanh nghiệp: Ngân hàng Trách nhiệm Hữu hạn
- Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:
  - Dịch vụ huy động vốn (tiền gửi tiết kiệm, trái phiếu, kỳ phiếu, chứng chỉ tiền gửi)
  - Dịch vụ cấp tín dụng;
  - Dịch vụ tài khoản;
  - Dịch vụ thanh toán;
  - Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;
  - Dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư; và
  - Các dịch vụ khác theo Giấy phép thành lập và hoạt động; và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Ngân Hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
- Mã số thuế: 0309103635

18508367 LAM CONG THUY / 2026-08-26 09:45 This Document is Internal Document.

2. Tình hình tài chính

- Kỳ báo cáo: **06 tháng/ năm 2026** (từ ngày **01/01/2026** đến ngày **30/06/2026**)

- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của doanh nghiệp trong kỳ báo cáo:

Chỉ tiêu	Kỳ trước (30/06/2025)	Kỳ báo cáo (30/06/2026)
1. Vốn chủ sở hữu (đồng)	36,545,055,593,375	40,701,272,726,835
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	5,723,025,000,000	5,723,025,000,000
Các quỹ trích từ lợi nhuận sau thuế	4,577,368,913,599	5,397,688,343,728
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	26,244,661,679,776	29,580,559,383,107
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
Chênh lệch tỷ giá	-	-
2. Tổng số nợ phải trả (đồng)	170,632,275,472,047	206,124,731,018,150
Nợ vay ngân hàng	4,197,454,276,233	14,579,493,959,182
Nợ vay từ phát hành trái phiếu	3,000,000,000,000	-
+ Trái phiếu chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước	3,000,000,000,000	-
+ Trái phiếu chào bán ra công chúng tại thị trường trong nước		
+ Trái phiếu chào bán ra thị trường quốc tế		
Nợ phải trả khác	163,434,821,195,814	191,535,796,829,610
+ Công cụ tài chính phái sinh		
+ Các khoản lãi, phí phải trả	1,452,225,033,005	1,885,581,663,063
+ Thuế phải trả	21,937,290,524	7,889,727,295
+ Các khoản phải trả và công nợ khác	161,960,658,872,285	189,651,765,668,610
3. Cơ cấu vốn (lần)		
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản	0.81	0.82
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	4.59	4.98
4. Khả năng thanh toán (lần)		
Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn)	N/A	N/A
Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho) / nợ ngắn hạn)	N/A	N/A
Hệ số thanh toán lãi vay (lợi nhuận trước thuế và lãi vay/lãi vay)	N/A	N/A
5. Dư nợ trái phiếu đã phát hành/Vốn chủ sở hữu (lần)		
Hệ số Tổng dư nợ trái phiếu doanh nghiệp/Vốn chủ sở hữu	0.08	-
Hệ số dư nợ trái phiếu phát hành riêng lẻ/Vốn chủ sở hữu	0.08	-
6. Lợi nhuận (đồng)		
Lợi nhuận/Lỗ trước thuế	2,786,594,608,122	2,589,796,868,408
Lợi nhuận/Lỗ sau thuế trong năm tài chính	2,221,968,549,790	2,060,714,998,363
Lỗ lũy kế (nếu có)		
7. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời (%)		
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	2.16%	1.68%
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	12.26%	10.21%

18508367 /LAM CONG THUY / 2026-08-26 09:46 This Document is Internal Document.

Chỉ tiêu	Kỳ trước (30/06/2025)	Kỳ báo cáo (30/06/2026)
8. Các chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn vốn theo quy định của pháp luật chuyên ngành: Ngân hàng		
- Giới hạn cấp tín dụng (%)		
+ 1 khách hàng	10.54	11.28
+ 1 nhóm khách hàng có liên quan	12.91	13.83
- Giới hạn góp vốn mua cổ phần	3.77	4.47
- Tỷ lệ an toàn vốn CAR (%)	21.19	20.70
- Tỷ lệ khả năng chi trả (%)		
+ Tỷ lệ dự trữ thanh khoản (quy đổi VND)	23.96	21.33
+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (VND)	107.2	87.24
+ Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày (ngoại tệ)	305.74	220.09
- Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi (LDR) (%)	80.09	82.19
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn (%)	21.49	26.59

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã được soát xét 06 tháng năm 2025 và 06 tháng năm 2026 của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam)

3. Ý kiến đối với báo cáo tài chính 06 tháng năm 2026 đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện:

- Công ty kiểm toán: Công ty TNHH PwC Việt Nam

- Ý kiến của tổ chức kiểm toán: Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 30 tháng 06 năm 2026, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Ngân hàng cho kỳ sáu tháng kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam.

Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật về nội dung, tính chính xác, đầy đủ của thông tin công bố nêu trên./.

NGƯỜI LẬP BIỂU	TUQ. TỔNG GIÁM ĐỐC Q.GĐ. Phòng Nguồn Vốn
Lâm Công Thụy	Nguyễn Thị Thu Hiền

Tài liệu kèm theo bao gồm: *BCTC 06 tháng năm 2026 đã được soát xét bởi công ty kiểm toán PwC.*

18508367 /LAM CONG THUY / 2026-08-26 09:46 This Document is Internal Document.